

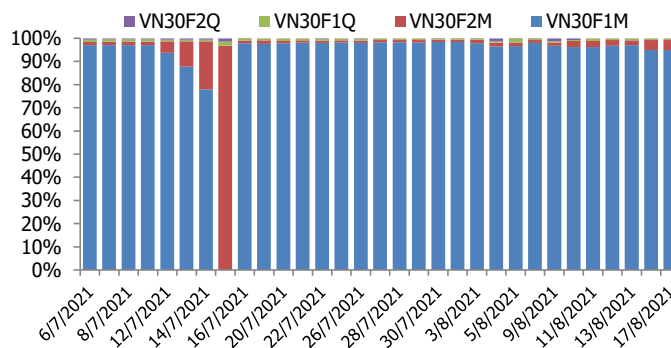
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	2	1493.00	34,884
VN30F2109	16/9/2021	30	1492.10	1,583
VN30F2112	16/12/2021	121	1490.20	211
VN30F2203	17/3/2022	212	1490.90	77

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 5,8 đến 10 điểm, tương đương mức giảm 6,65 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống -1,12 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 tăng nhẹ lên -2,02 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 25,34% so với phiên liền trước, đạt 216.291 hợp đồng được khớp lệnh.
- Tương chừng với dòng tiền mới chảy mạnh sẽ tạo đà cho VN-Index bứt qua được ngưỡng cản 1.380 điểm, hướng tới ngưỡng cứng hơn 1.400 điểm trong phiên hôm nay, nhưng lực bán gia tăng mạnh cuối phiên, nhất là ở nhóm bluechip khiến VN-Index không thể đứng vững, quay đầu giảm điểm, đóng cửa ở mức gần thấp nhất ngày. Mặc dù độ rộng thị trường kém nhưng thanh khoản phiên này thấp hơn so với phiên hôm qua cho thấy áp lực bán không lớn. Về kỹ thuật, việc VN-Index rung lắc ở ngưỡng cản 1.360 - 1.380 điểm là điều đã được dự báo trước. Ngắn hạn, khả năng chỉ số sẽ tạo vùng tích lũy trước khi bước vào đợt tăng mới.
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự mạnh nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn vẫn là vùng 1481-1485 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1504; 1508; 1512 và 1525 điểm. Đối với chiến lược trung hạn, tiếp tục nắm giữ vị thế Long, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1481 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

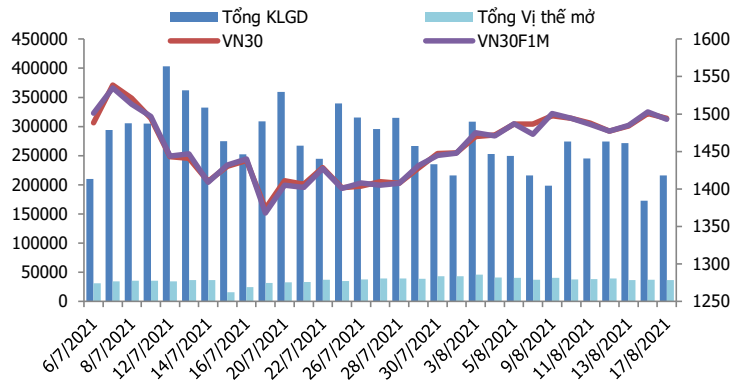
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh theo khung chart 15m và 1h, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1504; 1508; 1512 điểm hoặc vùng hỗ trợ mạnh 1481 điểm bị xuyên qua.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1481 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

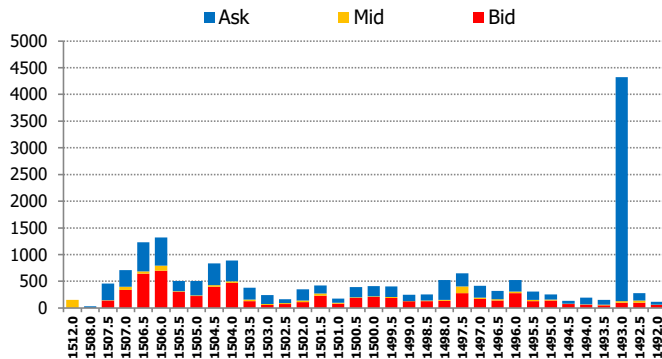
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1493.0	-0.67	211,534	23.6	34,884	-1.7
VN30F2109	1492.1	-0.39	4,677	248.0	1,583	-0.2
VN30F2112	1490.2	-0.59	58	26.1	211	0.0
VN30F2203	1490.9	0.05	22	-63.9	77	0.0
Tổng			216,291	25.3	36,755	-1.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐT L quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 5,8 đến 10 điểm, tương đương mức giảm 6,65 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 216.291 hợp đồng, tăng 25,34%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 211.534 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1494,23 điểm (cao hơn 1,23 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1495,71 điểm (+3,61 điểm), VN30F2112 là 1500,53 điểm (+10,33 điểm) và VN30F2203 là 1505,37 điểm (+14,47 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

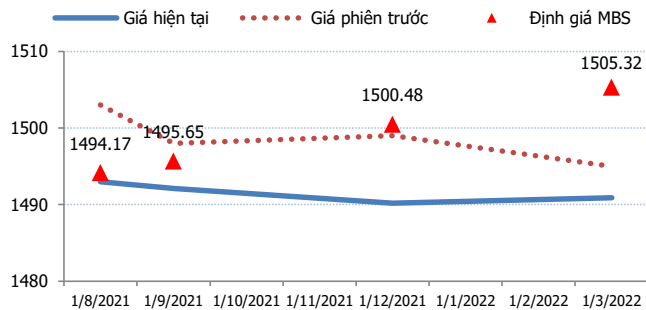
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1488-1492	1481-1485	1470-1475
Kháng cự	1504-1508	1520-1524	1543-1567

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.9	-5.00	4.1	-2.4
VN30F1Q - VN30F1M	-2.8	-4.00	1.2	-2.52
VN30F1Q - VN30F2M	-1.9	1.00	-2.9	-0.12
VN30F2Q - VN30F1M	-2.1	-8.00	5.9	-4.54
VN30F2Q - VN30F2M	-1.2	-3.00	1.8	-2.14
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	-4.00	4.7	-2.02

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



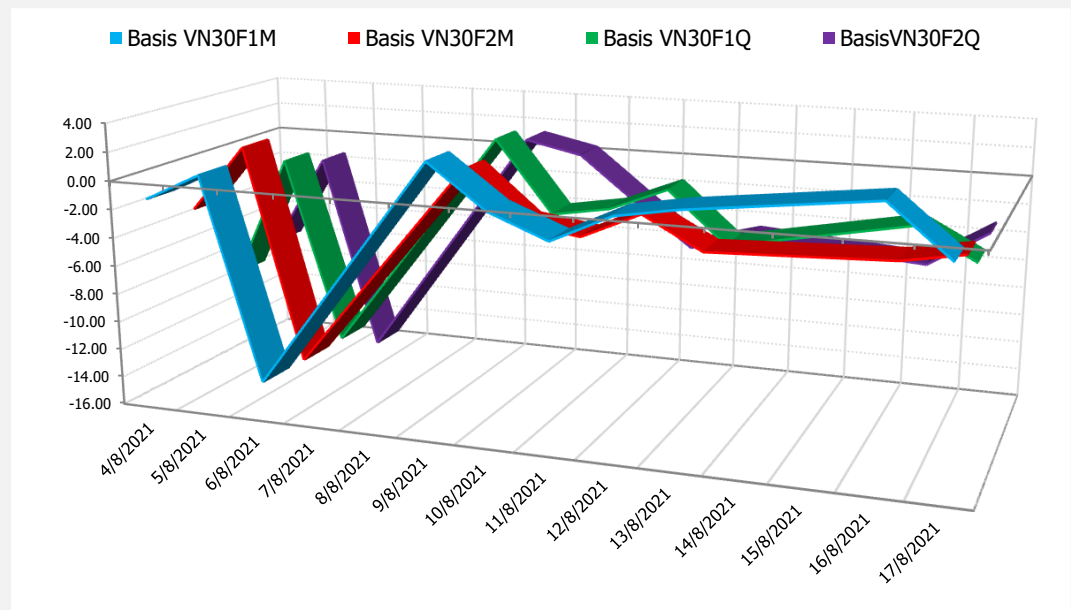
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

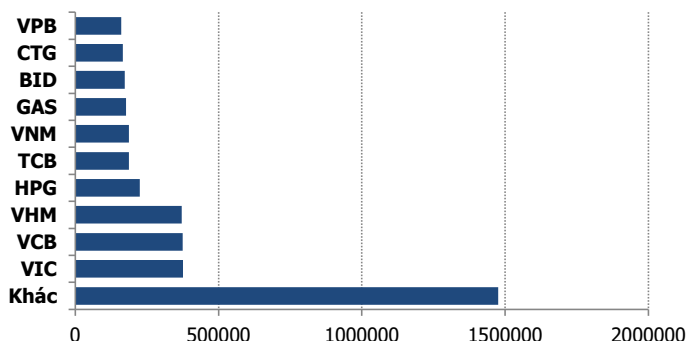
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 5,8 đến 10 điểm, tương đương mức giảm 6,65 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống -1,12 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 tăng nhẹ lên -2,02 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,8 điểm đến +0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) tăng lên -0,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

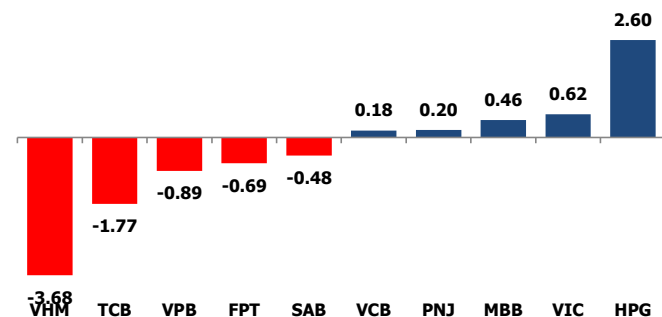


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



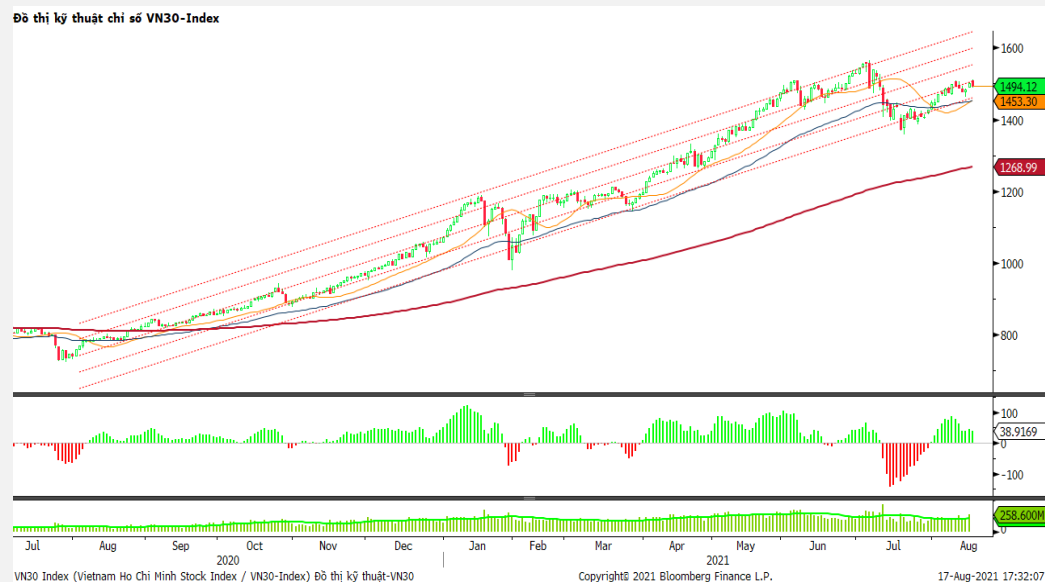
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Độ rộng rổ VN30 vẫn nghiêng về bên bán với 22 mã giảm và chỉ 6 mã tăng, song khác với đầu phiên chiều là VN30-Index kết phiên mất hơn 6 điểm với lý do chính đến từ sắc đỏ hơn 4% ở VHM và SAB. Ở chiều ngược lại, HPG và PNJ là 2 cổ phiếu duy nhất tăng hơn 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,65 điểm (-0,44) xuống 1494,12 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 225,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.469 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với giá trị gần 1420 tỷ đồng, tập trung bán mạnh cổ phiếu bluechip. VHM và VIC hôm nay là tâm điểm giao dịch bị bán ròng nhiều nhất với giá trị lần lượt là 510 tỷ đồng và 246 tỷ đồng. Xếp tiếp theo lần lượt là một số bluechips khác là HPG (-163 tỷ đồng), GAS (-58 tỷ đồng), DPM (-46 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 16/08/2021			
Trung Quốc- Sản lượng CN	8.30%	7.80%	6.40%
Thứ Ba - 17/08/2021			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	1.30%	0.20%	
Thứ Tư - 18/08/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.594M	1.610M	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-0.447M		
Thứ Năm - 19/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	375K	360K	
Thứ Sáu - 20/08/2021			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	
Thứ Hai - 23/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Ba (17/8), khi doanh số bán lẻ tháng 7 giảm và lo ngại ngày càng tăng về tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Chỉ số Dow Jones giảm 282,12 điểm, tương đương 0,8%, xuống 35.343,28 điểm. Có lúc, Dow Jones mất 400 điểm. S&P 500 giảm 0,7% xuống 4.448,08 điểm. Nasdaq Composite mất 0,9% xuống 14.656,18 điểm.
- Giá dầu giảm trong phiên vừa qua do USD mạnh lên và số ca nhiễm Covid-19 ở Nhật Bản tăng, gây lo ngại nhu cầu dầu ở Châu Á sụt giảm. Kết thúc phiên này, giá dầu Brent giảm 48 US cent, tương đương 0,7%, xuống 69,03 USD/thùng, trong khi dầu Tây Texas Mỹ (WTI) giảm 70 US cent, tương đương 1% xuống 66.59 USD/thùng.
- Giá vàng giảm nhẹ từ mức đỉnh hơn một tuần sau khi một số nhà đầu tư chọn đồng đô la thay vì các tài sản khác trong bối cảnh số ca nhiễm Covid-19 vì biến thể Delta tăng cao đe dọa cản trở sự hồi phục kinh tế toàn cầu. Giá vàng giao ngay phiên này giảm 0,2% xuống 1.784,02 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, TCB và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VHM lấy đi 3,68 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.30	50,400	1.92	2.62%	2283.73	2.60	12.43	3.41
TCB	Banks	9.11	53,300	-1.30	3.60%	860.409	-1.77	11.55	2.24
VPB	Banks	7.80	65,100	-0.76	2.95%	743.916	-0.89	12.89	2.66
VIC	Real Estate Management & Development	7.07	98,900	0.60	4.55%	491.308	0.62	51.17	4.67
ACB	Banks	6.14	35,600	-0.28	2.26%	313.534	-0.26	9.92	2.38
VNM	Food Products	5.60	89,300	-0.22	1.12%	196.798	-0.19	19.53	5.90
VHM	Real Estate Management & Development	5.51	111,000	-4.31	4.52%	2251.507	-3.68	14.10	4.01
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.43	93,800	-0.85	1.18%	263.601	-0.69	22.86	5.08
MBB	Banks	4.87	31,200	0.65	2.58%	578.396	0.46	11.29	2.21
MSN	Food Products	4.11	132,500	-0.75	1.81%	105.787	-0.46	103.43	9.62
NVL	Real Estate Management & Development	3.99	103,200	-0.58	0.78%	185.301	-0.34	33.45	4.76
MWG	Specialty Retail	3.94	169,900	-0.12	1.31%	186.851	-0.07	18.77	4.67
STB	Banks	3.88	30,150	-0.50	2.00%	615.78	-0.29	20.16	1.83
VCB	Banks	3.09	101,000	0.40	1.98%	172.001	0.18	18.25	3.57
HDB	Banks	2.99	35,750	0.00	2.82%	82.2	0.00	11.57	2.32
VJC	Airlines	2.38	117,300	0.00	0.51%	60.435	0.00	52.00	4.20
SSI	Capital Markets	1.96	61,300	-1.29	2.30%	797.588	-0.38	22.08	3.48
CTG	Banks	1.87	34,600	-1.42	2.75%	418.068	-0.40	9.37	1.82
TPB	Banks	1.80	37,350	0.67	2.30%	180.255	0.18	8.89	1.97
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	28,050	-1.58	2.68%	109.593	-0.37	23.87	2.12
PDR	Capital Markets	1.33	91,200	-0.55	1.54%	245.812	-0.11	31.45	7.96
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.30	95,500	1.06	1.59%	30.053	0.20	16.43	3.80
KDH	Real Estate Management & Development	1.25	41,200	-1.20	1.59%	103.122	-0.23	21.17	3.04
SAB	Food Products	0.77	145,500	-4.02	4.55%	82.944	-0.48	19.24	4.70
GAS	Gas Utilities	0.66	92,400	-1.91	1.95%	105.261	-0.19	22.66	3.78
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	51,600	-0.96	1.74%	70.153	-0.09	17.70	2.74
BID	Banks	0.52	42,950	-0.81	1.87%	67.628	-0.06	20.98	2.19
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	37,500	0.81	3.77%	283.313	0.05	34.37	3.14
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.40	11,350	-0.87	1.77%	75.075	-0.05	10.94	0.92
BVH	Beverages	0.30	53,600	-1.11	1.31%	47.644	-0.05	21.04	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn